TỐ CHẤT CỨU THẾ TRONG GIÁO LÍ PHẬT GIÁO HÒA HẢO

TRẦN TIẾN THÀNH(*)

Giáo lí Phật giáo Hòa Hảo còn gọi là Sấm giảng Giáo lí, do ông Huỳnh Phú Sổ - Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo diễn giải bằng 6 quyển theo thể loại văn vần về giáo thuyết Học Phật Tu Nhân, tại gia cư sĩ; với ý nghĩa quy nguyên Phật pháp, xiển dương giáo pháp và báo đáp tứ ân, nhằm khuyến tấn con người tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ thắp sáng lên ngọn đuốc từ bi, chí thiện để cứu độ chúng sinh.

Như chúng ta biết, tôn giáo bao giờ cũng khởi đầu từ một sự huyền thoại. Những huyền thoại của dân tộc ta lại luôn chứa đựng đậm nét tôn giáo tính và nếu sự huyền thoại luôn "chứa đựng" tôn giáo tính, thì mối liên hệ đạo - đời hay nói khác đi giữa "cõi thiêng" với "cái phàm" nó luôn trong mối liên hệ không tách rời nhau, bởi lẽ đó là tố chất của bản sắc văn hóa dân tộc trong các tôn giáo, nhất là các tôn giáo bản địa ở nước ta. Mặt nữa, từ truyền thuyết thờ phụng thần linh của con người Việt Nam về sau chuyển hóa thành tục thờ phụng Ông Bà, Tổ tiên. Sự thờ phụng này là một ý niệm nhằm tăng cường mối liên hệ giữa các thế hệ con người và nó đã trở thành một truyền thống có ý nghĩa tôn kính và hiếu nghĩa trong mỗi cộng đồng và mỗi con người Việt Nam. Trong thờ phụng Tổ tiên, trải qua năm tháng nó hun đúc, phát triển và hình thành đời sống tâm linh, bởi cái chết là cánh cửa mở để đưa con người đi vào cõi thiêng, tạo ra cái thiêng và mối liên hệ vô hình giữa cái thiêng với cái phàm trần. Mối liên hệ đó, cũng tạo ra sự an ủi và sự yên bình trong cuộc sống của mỗi một con người trong từng bối cảnh, theo thời gian và từng mức độ khác nhau; là yếu tố giúp cân bằng bản thể của con người, đó là: đời sống tâm linh và đời sống phàm trần.

Theo quan niệm và nhận thức này, chúng ta thấy giáo thuyết Học Phật Tu Nhân và báo đáp tứ ân là một giáo thuyết mới; là một đạo lí không chỉ đáp ứng bản thể của con người về mặt tâm linh, mà nó còn bắt nguồn từ yếu tố cứu thế, tức là lòng nhân ái và tư tưởng từ bi, chí thiện với mục đích cứu độ chúng sinh và mưu cầu hạnh phúc cho con người. Nhìn lùi lại thời gian trước khi giáo thuyết Học Phật Tu Nhân ra đời, chúng ta thấy con người quan niệm đi tu là phải "cắt ái, li gia"; đi tu là phải lên non tầm đạo để quy y đầu Phật (Học Phật). Khác với trước đó, giáo thuyết Học Phật Tu Nhân của Phật Thầy Tây An (cụ Đoàn Minh Huyên) là một giáo thuyết mang tố chất cứu thế cao, bởi giáo thuyết đặc biệt coi trọng phần Tu Nhân mà trước tiên là tứ trọng ân. Trong

*. Nhà Nghiên cứu, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

quyển thứ 6 (những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hiền). Đức Huỳnh Giáo chủ viết rằng: Muốn làm xong hiếu nghĩa, có bốn điều ta phải hi sinh mới làm trọn "*Ân Tổ tiên Cha mẹ, Ân đất nước, Ân tam bảo, Ân đồng bào và nhân loại*".

Từ đây, chúng ta thấy đậm nét hơn tính "cứu thế" trong giáo lí Phật giáo Hòa Hảo, ở chỗ coi trọng Tu Nhân hơn Học Phật. Rõ ràng, phần lớn nội dung giáo lí đều tập trung khuyến tấn con người về nhân cách sống và đạo lí làm người "Tu phải dựa trên cơ sở nền tảng đạo lí và đạo đức xã hội, mà trước tiên là đạo làm người"; tu thì "tâm cần phải *bình*, tánh cần phải *tịnh*, giữ tư tưởng cho *thanh cao*, trí rán tìm chân lí: chân lí ấy là cái đạo của mình đối với nhân loại, của mình đối với Trời, Phật, của mình đối với mình" và tu thì "hãy đặt tư tưởng mình vào công cuộc tìm phương cứu giúp sinh linh trong vòng trầm luân oan nghiệt"[1].

Phải nói rằng, ở một bình diện nào đó chúng ta phải thừa nhận giáo thuyết Học Phật Tu Nhân của Phật giáo Hòa Hảo đã làm đậm nét mối liên hệ giữa cõi thiêng (Học Phật) với cõi trần (Tu Nhân). Và, nếu chỉ nói ở vế Tu Nhân thôi thì tự nó đã làm rõ tố chất cứu thế của nó rồi. Chính coi trọng Tu Nhân đã khuyến tấn cho người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo thực hành tốt "tu hiền, tu phước, tu huệ". Ấy là cái gốc của hạnh tu đạo làm người và cũng có nghĩa rằng đã làm tròn hai mặt Hiếu và Hòa trong giáo thuyết Học Phật Tu Nhân và cũng vì lẽ đó, ở đây chúng ta gặp phải một yếu tố khác nữa là đức tin của Phật giáo Hòa Hảo không dựa vào một thiết chế thần quyền hoặc giáo quyền nào, bởi tôn giáo này tu không phải xây cất chùa, không thiết lập hệ thống tăng đoàn (tại gia cư sĩ), v.v... mà đức tin có từ trong bản tính của giáo thuyết một nền đạo. Hơn thế nữa, bản thân nguồn gốc ra đời của Phật giáo Hòa Hảo trước hết là chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng yêu nước, thương nòi và chống Pháp của cụ Đoàn Minh Huyên[2], với tinh thần:

"Trục xuất Tây di, khuôn phò Tổ quốc".

Ngoài nội dung giáo lí, ông Huỳnh Phú Sổ có một bài thơ, trong đó có 2 câu nói lên nguyện vọng, tình cảm, tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc, như sau:

"Lòng mong ải Bắc oan này giải,

Chí dốc nâng cao lá Quốc kì".

Và, trong toàn bộ Sấm giảng, giáo lí của Phật giáo Hòa Hảo do ông Huỳnh Phú Sổ làm giáo chủ biên soạn cũng xuất phát từ nguồn gốc đó.

Tố chất cứu thế của Giáo lí Phật giáo Hòa Hảo được biểu hiện khá đậm nét, vừa hết sức chân thực, vừa rất đời thường.

"Ta là cư sĩ canh điền,

Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành".

Hoặc

"Muốn về cõi Phật, lập thân cõi trần".

Phải chăng, "cư sĩ canh điền" và "lập thân cõi trần" ở đây là thực hành Tu Nhân, mà trước tiên là tu đạo làm người. Khi con người thực hành trọn vẹn đạo làm người, cốt lõi giáo thuyết một nền đạo, thì việc thấm nhuần Học Phật là yếu tố quan trọng, là điều kiện và là ngọn đuốc dẫn dắt, tạo ra nội năng để con người thực hành trọn vẹn Tu Nhân; thực

1. *Giáo lí Phật giáo Hòa Hảo* (quyển VI), tr. 199.
2. Một ông quan của triều Nguyễn vẫn còn tinh thần yêu nước và chống Pháp, nhưng bỗ thảo bái, lánh lên vùng Thảo Sơn (An Giang) lập chùa tu.

hành trọn vẹn đạo làm người cũng có nghĩa là đã Học Phật. Trên thực tế, giáo thuyết Học Phật Tu Nhân đã đi vào tâm thức của những tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, họ coi tứ trọng ân như là một nhu cầu, một đức tin và một phương thức hành đạo để tồn tại và phát triển sự nghiệp dạo pháp và bồi đắp nền độc lập của dân tộc với mục đích cứu khổ chúng sinh.

Có lẽ, không cần phải bàn cãi điều gì nữa, bởi quả nhiên 4 nội dung của tứ ân là bản sắc của truyền thống văn hóa Việt Nam. Có thể thấy, tố chất cứu thế trong giáo lí Phật giáo Hòa Hảo đã được chuyển hóa như một lôgic từ Học Phật sang Tu Nhân một cách trọn vẹn được thông qua phương thức hành đạo "hoạt động từ thiện xã hội", lấy tu Hiền, tu Phước và tu Huệ làm phương tiện. Hạnh tu ấy, phù hợp với chính sách xóa đói giảm nghèo của Đảng và của Nhà nước ta, đã góp phần tích cực cho công cuộc cứu giúp người nghèo và an sinh xã hội.

Với Phật giáo Hòa Hảo, trong nhiều hoạt động xã hội thì hoạt động từ thiện xã hội, cứu giúp người nghèo khó được đông đảo tín đồ và Giáo hội quan tâm, thực hành rất nhiệt thành nên nó mang lại hiệu quả thiết thực. Hành đạo thông qua phương thức hoạt động từ thiện xã hội của đồng bào Hòa Hảo rất đa dạng và phong phú, từ sơ cứu và đưa đón bệnh nhân, đến việc tổ chức tốt các phòng thuốc chữa bệnh miễn phí; làm nhà tình thương, tình nghĩa; làm cầu, đắp dường nông thôn cũng như tổ chức các bếp ăn từ thiện cho bệnh nhân nghèo ở một số bệnh viện, v.v... Những kết quả trong đạo sự từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo đã đóng góp một phần đáng kể cho xã hội, giải khổ cho một bộ phận đồng bào nghèo ở vùng sâu, vùng xa.

Theo tổng kết của Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo, từ tháng 5 năm 1999 đến tháng 6 năm 2008, hoạt động từ thiện - xã hội đạt hơn 120 tỉ đồng, trong đó nửa đầu nhiệm kì II (6/2004 - 6/2008) là 88.442 tỉ đồng. Cụ thể như sau:

- Làm 493 cầu (nửa đầu nhiệm kì II làm 337 cái) và sửa chữa 247 cây cầu khác;

- Làm 5.229 căn nhà tình thương (nửa đầu nhiệm kì II có 2920 căn), 45 nhà tình nghĩa và 535 căn nhà đại đoàn kết. Ngoài ra còn hỗ trợ tôn, gỗ để sửa chữa 1.165 căn nhà khác;

- Cứu trợ thiên tai, bão lụt đạt 3.723 tỉ đồng;

- Hỗ trợ phẫu thuật mắt miễn phí cho 722 người là những đồng bào nghèo khó, đạt 144.400 triệu đồng;

- Nâng cấp và làm được 320 km đường nông thôn; v.v...

Ngoài ra, tại thành phố Hồ Chí Minh, Chi hội từ thiện Bảo Hòa được tổ chức từ năm 1993, đến tháng 5 năm 2005 đã cung cấp đến 3.895.223 suất ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo ở một số bệnh viện, đạt giá trị 11.555 tỉ đồng.

Xuất phát từ mục đích ấy, do vậy chính Tu Nhân tự nó đã là tố chất của cứu thế, là bản thể của cái Hiếu và sự Hòa trong cộng đồng xã hội, là yếu tố của sự phát triển bền vững không chỉ của một nền đạo mà là sự phát triển của quốc gia và dân tộc, cả trong xu thế hội nhập quốc tế ngày nay của nước ta. Trong bối cảnh này, mối liên hệ đạo - đời (cõi thiêng và cái trần) luôn là bản thể của con người, nhắc nhở con người về đạo lí sống, đạo lí làm người để luôn hướng về cội nguồn của dân tộc. /.

quyển thứ 6 (những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hiền). Đức Huỳnh Giáo chủ viết rằng: Muốn làm xong hiếu nghĩa, có bốn điều ta phải hi sinh mới làm trọn *"Ân Tổ tiên Cha mẹ, Ân đất nước, Ân tam bảo, Ân đồng bào và nhân loại"*.

Từ đây, chúng ta thấy đậm nét hơn tính "cứu thế" trong giáo lí Phật giáo Hòa Hảo, ở chỗ coi trọng Tu Nhân hơn Học Phật. Rõ ràng, phần lớn nội dung giáo lí đều tập trung khuyến tấn con người về nhân cách sống và đạo lí làm người "Tu phải dựa trên cơ sở nền tảng đạo lí và đạo đức xã hội, mà trước tiên là đạo làm người": tu thì "tâm cần phải *bình*, tánh cần phải *tịnh*, giữ tư tưởng cho *thanh cao*, trí rán tìm chân lí: chân lí ấy là cái đạo của mình đối với nhân loại, của mình đối với Trời, Phật, của mình đối với mình" và tu thì "hãy đặt tư tưởng mình vào công cuộc tìm phương cứu giúp sinh linh trong vòng trầm luân oan nghiệt"[1].

Phải nói rằng, ở một bình diện nào đó chúng ta phải thừa nhận giáo thuyết Học Phật Tu Nhân của Phật giáo Hòa Hảo đã làm đậm nét mối liên hệ giữa cõi thiêng (Học Phật) với cõi trần (Tu Nhân). Và, nếu chỉ nói ở vế Tu Nhân thôi thì tự nó đã làm rõ tố chất cứu thế của nó rồi. Chính coi trọng Tu Nhân đã khuyến tấn cho người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo thực hành tốt "tu hiền, tu phước, tu huệ". Ấy là cái gốc của hạnh tu đạo làm người và cũng có nghĩa rằng đã làm tròn hai mặt Hiếu và Hòa trong giáo thuyết Học Phật Tu Nhân và cũng vì lẽ đó, ở đây chúng ta gặp phải một yếu tố khác nữa là đức tin của Phật giáo Hòa Hảo không dựa vào một thiết chế thần quyền hoặc giáo quyền nào, bởi tôn giáo này tu không phải xây cất chùa, không thiết lập hệ thống tăng đoàn (tại gia cư sĩ), v.v... mà đức tin có từ trong bản tính của giáo thuyết một nền đạo. Hơn thế nữa, bản thân nguồn gốc ra đời của Phật giáo Hòa Hảo trước hết là chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng yêu nước, thương nòi và chống Pháp của cụ Đoàn Minh Huyên[2], với tinh thần:

"Trục xuất Tây di, khuôn phò Tổ quốc".

Ngoài nội dung giáo lí, ông Huỳnh Phú Sổ có một bài thơ, trong đó có 2 câu nói lên nguyện vọng, tình cảm, tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc, như sau:

"Lòng mong ải Bắc oan này giải,

Chí dốc nâng cao lá Quốc kì".

Và, trong toàn bộ Sấm giảng, giáo lí của Phật giáo Hòa Hảo do ông Huỳnh Phú Sổ làm giáo chủ biên soạn cũng xuất phát từ nguồn gốc đó.

Tố chất cứu thế của Giáo lí Phật giáo Hòa Hảo được biểu hiện khá đậm nét, vừa hết sức chân thực, vừa rất đời thường.

"Ta là cư sĩ canh điền,

Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành".

Hoặc

"Muốn về cõi Phật, lập thân cõi trần".

Phải chăng, "cư sĩ canh điền" và "lập thân cõi trần" ở đây là thực hành Tu Nhân, mà trước tiên là tu đạo làm người. Khi con người thực hành trọn vẹn đạo làm người, cốt lõi giáo thuyết một nền đạo, thì việc thấm nhuần Học Phật là yếu tố quan trọng, là điều kiện và là ngọn đuốc dẫn dắt, tạo ra nội năng để con người thực hành trọn vẹn Tu Nhân; thực

1. *Giáo lí Phật giáo Hòa Hảo* (quyển VI), tr. 199.
2. Một ông quan của triều Nguyễn vẫn còn tinh thần yêu nước và chống Pháp, nhưng bỗ thảo bái, lánh lên vùng Thảo Sơn (An Giang) lập chùa tu.

hành trọn vẹn đạo làm người cũng có nghĩa là đã Học Phật. Trên thực tế, giáo thuyết Học Phật Tu Nhân đã đi vào tâm thức của những tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, họ coi tứ trọng ân như là một nhu cầu, một đức tin và một phương thức hành đạo để tồn tại và phát triển sự nghiệp dạo pháp và bồi đắp nền độc lập của dân tộc với mục đích cứu khổ chúng sinh.

Có lẽ, không cần phải bàn cãi điều gì nữa, bởi quả nhiên 4 nội dung của tứ ân là bản sắc của truyền thống văn hóa Việt Nam. Có thể thấy, tố chất cứu thế trong giáo lí Phật giáo Hòa Hảo đã được chuyển hóa như một lôgic từ Học Phật sang Tu Nhân một cách trọn vẹn được thông qua phương thức hành đạo "hoạt động từ thiện xã hội", lấy tu Hiền, tu Phước và tu Huệ làm phương tiện. Hạnh tu ấy, phù hợp với chính sách xóa đói giảm nghèo của Đảng và của Nhà nước ta, đã góp phần tích cực cho công cuộc cứu giúp người nghèo và an sinh xã hội.

Với Phật giáo Hòa Hảo, trong nhiều hoạt động xã hội thì hoạt động từ thiện xã hội, cứu giúp người nghèo khó được đông đảo tín đồ và Giáo hội quan tâm, thực hành rất nhiệt thành nên nó mang lại hiệu quả thiết thực. Hành đạo thông qua phương thức hoạt động từ thiện xã hội của đồng bào Hòa Hảo rất đa dạng và phong phú, từ sơ cứu và đưa đón bệnh nhân, đến việc tổ chức tốt các phòng thuốc chữa bệnh miễn phí; làm nhà tình thương, tình nghĩa; làm cầu, đắp dường nông thôn cũng như tổ chức các bếp ăn từ thiện cho bệnh nhân nghèo ở một số bệnh viện, v.v... Những kết quả trong đạo sự từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo đã đóng góp một phần đáng kể cho xã hội, giải khổ cho một bộ phận đồng bào nghèo ở vùng sâu, vùng xa.

Theo tổng kết của Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo, từ tháng 5 năm 1999 đến tháng 6 năm 2008, hoạt động từ thiện - xã hội đạt hơn 120 tỉ đồng, trong đó nửa đầu nhiệm kì II (6/2004 - 6/2008) là 88,442 tỉ đồng. Cụ thể như sau:

- Làm 493 cầu (nửa đầu nhiệm kì II làm 337 cái) và sửa chữa 247 cây cầu khác;

- Làm 5.229 căn nhà tình thương (nửa đầu nhiệm kì II có 2920 căn), 45 nhà tình nghĩa và 535 căn nhà đại đoàn kết. Ngoài ra còn hỗ trợ tôn, gỗ để sửa chữa 1.165 căn nhà khác;

- Cứu trợ thiên tai, bão lụt đạt 3.723 tỉ đồng;

- Hỗ trợ phẫu thuật mắt miễn phí cho 722 người là những đồng bào nghèo khó, đạt 144.400 triệu đồng;

- Nâng cấp và làm dược 320 km đường nông thôn; v.v...

Ngoài ra, tại thành phố Hồ Chí Minh, Chi hội từ thiện Bảo Hòa được tổ chức từ năm 1993, đến tháng 5 năm 2005 đã cung cấp đến 3.895.223 suất ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo ở một số bệnh viện, đạt giá trị 11.555 tỉ đồng.

Xuất phát từ mục đích ấy, do vậy chính Tu Nhân tự nó đã là tố chất của cứu thế, là bản thể của cái Hiếu và sự Hòa trong cộng đồng xã hội, là yếu tố của sự phát triển bền vững không chỉ của một nền đạo mà là sự phát triển của quốc gia và dân tộc, cả trong xu thế hội nhập quốc tế ngày nay của nước ta. Trong bối cảnh này, mối liên hệ đạo - đời (cõi thiêng và cái trần) luôn là bản thể của con người, nhắc nhở con người về đạo lí sống, đạo lí làm người để luôn hướng về cội nguồn của dân tộc. /.